TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 32/2024/HS-ST Ngày 26 - 6 - 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thiệu Khắc Yên

2. Ông Hà Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

***Họ và tên: Mai Thị H**, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1990 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; chưa có chồng, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:Năm 2020 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai báo thông tin giả; hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, trong vụ án khác do TAND tỉnh Thanh Hóa đang thụ lý giải quyết,có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Đình Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Lê X 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Q, tp. H1 - Thanh Hóa.

- Anh Trần Xuân M, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

***Người làm chứng**

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Q, tp H1, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2023, Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Khánh L1 tại thôn Nga L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả khám xét, Công an đã thu giữ được một số tài liệu gồm: 01 sổ ghi chép, bìa màu xanh bên trong sổ thể hiện: 02 trang giấy ghi giấy vay nợ do Trần Đình Đ, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu Lê X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa viết ngày 22/7/2022 và 27/9/2022; 02 trang giấy ghi giấy vay nợ do Tống Xuân T3, sinh năm 1993 trú tại xã T4, huyện N, tỉnh Thanh Hóa viết ngày 29/7/2022 và 14/12/2022. 02 quyết định về việc thăng cấp bậc hàm, nâng lương của Trần Đình Đ vàTống Xuân T3 là cán bộ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, Mai Thi H đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịnh dân sự cụ thể qua các lần cho vay như sau:

- Ngày 16/7/2022 Hằng cho Nguyễn Khắc T3, vay 50.000.000đ với lãi suất 3.000đ/01 triệu/01 ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 5,475 lần. Hình thức thu lãi tính theo tháng (01 tháng tính bằng 30 ngày), và chuyển tiền từ số tài khoản ngân hàng 3521205153235 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Agribank) đến tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam (Vietcombank) số tài khoản 1025456029 mang tên Nguyễn Khắc T3 với số tiền 45.500.000đ, do đã thu lãi (cắt lãi) trước 01 tháng là 4.500.000đ.

Ngày 16/8/2022, T chuyển vào tài khoản số 3521205153235 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn mang tên Mai Thị H số tiền là 4.500.000đ để trả tiền lãi của tháng thứ hai cho H.

Ngày 06/10/2022 tuy chưa đến ngày trả lãi nhưng chị Nguyễn Thị H2 (vợ T3) đến nhà H thanh toán số tiền gốc 50.000.000đ (tiền mặt) và trả lãi tháng thứ 3 là 4.500.000đ cho H. H cho lại vợ chồng T3 500.000đ. Sau khi thanh toán xong H đưa lại giấy vay tiền cho T3. Tú nhận lại và đã tự hủy giấy vay tiền này. Số tiền T3 vay của H là 50.000.000đ thời gian vay 03 tháng; số tiền lãi H đã thu được của T3 là 13.500.000đ. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi tối đa

H được phép thu của T3 trong 03 tháng là 2.500.000đ. H thu lời bất chính 11.000.000đ.

- Ngày 22/7/2022, H cho Đ vay 100.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự là 5,475 lần. Hình thức thu lãi trước và tính theo tháng (01 tháng bằng 30 ngày). Đ viết giấy vay nợ và ghi nội dung thời hạn vay 06 tháng không ghi tiền lãi, đồng thời Đ để lại 01 quyết định nâng lương thăng cấp bậc hàm của mình để làm tin. Mặc dù Đ viết giấy vay 06 tháng và không ghi lãi nhưng thực tế H cho Đ vay với lãi suất 3.000đ/1000.000đ/01 ngày. H dùng tài khoản của mình số 3521205153235 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chuyển vào tài khoản của Đ tại ngân hàng Sacombank số tiền 91.000.000đ. Do H đã thu lãi trước 01 tháng (tính từ 22/7/2022 đến ngày 22/8/2022), nên vào ngày 22/8/2022 và 22/9/2022, Đ chuyển từ tài khoản của mình đến tài khoản của H mỗi lần 9.000.000đ để trả lãi cho H. Như vậy, số tiền Hằng cho Đ vay 100.000.000đ, H đã thu 03 tháng lãi của Đ là 27.000.000đ, theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa H được phép thu của Đ trong 03 tháng là 5.000.000đ, H đã thu lợi bất chính số tiền 22.000.000đ. Đối với số tiền gốc và lãi còn nợ lại, Đ vẫn phải trả cho H theo thỏa thuận.

- Ngày 27/9/2022 H tiếp tục cho Đ vay 50.000.000đ, với lãi suất 3.000đ/1000.000đ/01 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự là 5,475 lần. Hình thức thu lãi trước và tính theo tháng (01 tháng bằng 30 ngày). Đức viết giấy vay nợ và ghi nội dung thời hạn vay là 06 tháng không ghi tiền lãi nhưng thực tế H cho anh Đ vay với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày. H đã chuyển cho Đ 45.500.000đ (tiền mặt). Do H đã thu lãi trước 01 tháng (tính từ 27/9/2022 đến ngày 27/10/2022) nên ngày 27/10/2022 Đ chuyển từ tài khoản SacomBank của mình vào tài khoản của H số tiền 4.500.000đ tiền lãi tháng thứ hai (từ 27/10/2022 đến 27/11/2022). Như vậy số tiền H cho Đ vay là 50.000.000đ, H đã thu được của Đ 02 tháng lãi với tổng số tiền 9.000.000đ, theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa H được phép thu của anh Đ trong 02 tháng là 1.666.667đ. H thu lợi bất chính số tiền là 7.333.333đ. Đối với số tiền gốc lãi còn lại Đ vẫn phải trả cho H theo thỏa thuận.

Như vậytổng số tiền bị cáo dùng cho T3 và Đ vay lãi nặng là 200.000.000đ, với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày, tương ứng mức lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) là 5,475 lần. Theo lời khai của bị cáo thì nguồn gốc số tiền 200.000.000đ bị cáo dùng để cho anh Nguyễn Khắc T3 và Trần Đình Đ vay lãi nặng là của anh Trần Xuân M đưa cho H giữ để lo cho cháu Trần Ngọc M1 (con trai anh M) ăn học. Anh M1 không biết H dùng số tiền trên để dùng vào việc cho vay lãi nặng nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Văn M1.

Chiếc điện thoại H dùng để chuyển khoản tiền vay và thu lãi cho các khoản vay và nội dung tin nhắn giao dịch việc cho vay, hiện nay cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đang thu giữ để phục vụ điều tra cho vụ án khác.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 sổ ghi, bìa màu xanh, bên trong sổ thể hiện:

+ 02 trang giấy ghi giấy vay nợ do Trần Đình Đ, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu Lê X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa viết ngày 22/7/2022 và 27/9/2022, (kem hồ sơ).

+ 02 trang giấy ghi giấy vay nợ do Tống Xuân T3, sinh năm 1993 trú tại xã T4, huyện N, tỉnh Thanh Hóa viết ngày 29/7/2022 và 14/12/2022,(kem hồ sơ).

- 01 quyết định về việc thăng cấp bậc hàm, nâng lương hạ sỹ quan nghiệp vụ số 1589/QĐ-CAT-PX01, ngày 25/5/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa, thăng cấp bậc hàm từ thượng sỹ lên thiếu úy đối với Trần Đình Đ , cán bộ Công an huyện Nông Cống, (đã bàn giao cho Công an huyện Nông Cống).

- 01 quyết định về việc thăng cấp bậc hàm, nâng lương hạ sỹ quan nghiệp vụ số 1074/QĐ-CAT-PX01, ngày 23/5/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa, thăng cấp bậc hàm từ thiếu úy lên trung úy đối với Tống Xuân T3, cán bộ Công an huyện Nông Cống, (đã bàn giao cho Công an huyện Nông Cống).

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSNC ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Thị H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, nội dung giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị H mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo khoản tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước; lưu trữ các giấy biên nhận vay tiền trong hồ sơ vụ án; bị cáo phải chịu án phí HSSTtheo quy định của pháp luật.

Truy thu của bị cáo 50.000.000đ (tiền gốc) mà bị cáo dùng cho Nguyễn Khắc T3 vay lãi năng và 9.166.667đ tiền lãi tương ứng với mức lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu từ Trần Đình Đ số tiền gốc 150.000.000đ của Mai Thị H dùng cho vay lãi nặng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc Mai Thị H phải trả lại cho Nguyễn Khắc T3 11.000.000đ; Trần Đình Đ 29.333.333đ tiền thu lời bất chính, vượt quá quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình, hứa sửa chữa không tái phạm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên qiuan, vật chứng thu giữ đã được giám định trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở chứng minh:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2022 đến ngày 14/12/2022, tại thôn L, xã T , huyện N , tỉnh Thanh Hóa, Mai Thị H đã có hành vi cho 02 người vay tiền với lãi xuất cao. Số tiền bị cáo dùng cho vay là 200.000.000đ; lãi xuất 3.000đ/1.000.000đ/ngày tương ứng mức lãi xuất 109,5%/năm vướt quá mức lãi xuất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS (20%/năm). Tổng số tiền bị cáo nhằm chiếm đoạt là 135.666.667đ. Bị cáo đã thu được 49.500.000đ tiền lãi, trong đó bị cáo thu lời bất chính từ việc cho 02 người vay lãi nặng là 40.333.333đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; về nhân thân năm 2020 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai báo thông tin giả; hiện bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác do TAND tỉnh Thanh Hóa đang thụ lý giải quyết.

[5]Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo; HĐXX thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với quy định của Điều 38 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích lợi nhuận, thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Truy thu nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lời bất chính, tiền liên quan đến tội phạm từ bị cáo và người có quyền và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 sổ ghi, bìa màu xanh, bên trong sổ thể hiện các giấy vay tiền.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201 BLHS tuyên bố ị cáo:Mai Thị H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểms khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38BLHS. Xử phạt Mai Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về áp dụng biện pháp tư pháp khác:

- Truy thu của bị cáo 50.000.000đ (tiền gốc) số tiền mà bị cáo dùng cho Nguyễn Khắc T3 vay lãi năng và 9.166.667đ tiền lãi mà bị cáo đã thu của hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu từ Trần Đình Đ số tiền gốc 150.000.000đ của Mai Thị H dùng cho Đ vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nộp vào ngân sách Nhà nước.

-Buộc Mai Thị H phải trả lại cho Nguyễn Khắc T3 11.000.000đ; Trần Đình Đ 29.333.333đ tiền thu lời bất chính.

Về vật chứng: Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 sổ ghi, bìa màu xanh, bên trong sổ thể hiện các giấy vay tiền.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Công;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình